**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2022- 2023**

**MÔN: ĐỊA LÍ 9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề/**  **Mức độ nhận thức** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng sáng tạo** |
| **Vùng Đông Nam Bộ** | **-** Vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và các đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế, xã hội của vùng.  Biết các trung tâm kinh tế của vùng. | - Phân tích được những mặt thuận lợi và khó khăn về tự nhiên, dân cư đến sự phát triển kinh tế của vùng.  - Thế mạnh kinh tế của vùng.  Đánh giá được vai trò của ba trung tâm kinh tế TPHCM, Biên Hòa, Vũng Tàu đối với sự phát triển KT của vùng.  - Vì sao ĐNB có sức hút mạnh mẽ đối với lao động lao động cả nước. | -Vẽ biểu đồ đường, tròn, miền. | - Nhận xét biểu đồ. |
| **Vùng Đồng bằng sông Cửu Long** | - Vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và các đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế, xã hội của vùng.  - Biết các trung tâm kinh tế của vùng. | - Phân tích được những mặt thuận lợi và khó khăn về tự nhiên, dân cư đến sự phát triển kinh tế của vùng.  - Thế mạnh kinh tế của vùng.  Đánh giá vai trò của ngành sản xuất nông nghiệp đối với sự phát triển kinh tế của vùng và của cả nước  Chứng minh ĐB SCL là vùng sản xuất lương thực thực phẩm lớn nhất cả nước. | - Vẽ biểu đồ về cơ cấu kinh tế, về tổng sản lượng thủy sản của vùng | - Nhận xét biểu đồ. |
| **Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo** | - Các đảo và quần đảo lớn trong vùng biển nước ta. - Trình bày hoạt động khai thác tài nguyên biển, đảo và phát triển tổng hợp kinh tế biển.  - Xác định được chủ quyền biển đảo của nước ta, vị trí các đảo và quần đảo lớn trên bản đồ trống. | - Nguồn tài nguyên biển đảo của nước ta có giá trị như thế nào trong sự phát triển kinh tế. | - Nguyên nhân và hậu quả của sự giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển đảo nước ta. | - Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên biển, đảo. |
| **Địa lí tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu** | - Vị trí, các đặc điểm tự nhiên, dân cư và lao động của tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. | - Đánh giá được ý nghĩa của vị trí địa lí của tỉnh.  - Những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên và dân cư đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. | - Vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nhận xét.  - Liên hệ ngành GTVT và ATGT của tỉnh. | - Nhận xét biểu đồ.  - Tìm được các giải pháp để hạn chế những khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế của tỉnh. |
| 100%TSĐ = 10 điểm | 40%TSĐ= 4 điểm | 30% TSĐ = 3 điểm | 20% TSĐ = 2 điểm | 10% TSĐ =1 điểm |

**ĐỀ THAM KHẢO**

**I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm )** *Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất: (0,5 điểm/câu)*

**Câu 1:** Ghép cột A và B sao cho phù hợp:

|  |  |
| --- | --- |
| **A** | **B** |
| 1. Bờ biển nước ta | a. 12 hải lí. |
| 1. Vùng biển rộng khoảng | b. dài 3260 km. |
| 1. Lãnh hải nước ta có chiều rộng là | c. 1 triệu km2. |
| 1. Vùng đặc quyền kinh tế là | d. 200 hải lí…. |

A. 1c 2a 3d 4b

B. 1b. 2c. 3a. 4d.

C. 1a 2b 3c 4d

D. 1d 2a 3c 4b

**Câu 2:** Trong cơ cấu kinh tế của vùng Đông Nam Bộ, ngành nào chiếm tỉ trọng cao nhất:

A. Nông, lâm, ngư nghiêp. B. Công nghiệp, xây dựng.

C. Dịch vụ. D. Công nghiệp và dịch vụ

**Câu 3**: Trong cơ cấu công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, ngành công nghiệp nào chiếm tỉ trọng cao nhất?

A. Cơ khí nông nghiệp.    B. Vật liệu xây dựng.

C. Khai khoáng.         D. Chế biến lương thực, thực phẩm.

**Câu 4:** Vựa lúa lớn nhất Việt Nam ở vùng nào?

A. Bắc Trung Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng

C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 5:**Các trung tâm kinh tế của vùng Đông Nam Bộ:

A. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu B. Cần Thơ, Long An, An Giang

C. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Cần Thơ D. Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh

**Câu 6:** Điền từ vào chổ trống:

Tỉnh bà Rịa Vũng Tàu gồm 8 đơn vị hành chính:

- 2 thành phố: ...............................

- 6 huyện: ........................................................

**II. TỰ LUẬN: (7 điểm)**

**Câu 1:** Điều kiện thuận lợi, khó khăn và biện pháp khắc phục của điều kiện tự nhiên của vùng đồng bằng Sông Cửu Long? (2đ)

**Câu 2:** Trình bày những mặt thuận lợi và khó khăn về tự nhiên và dân cư đến sự phát triển kinh tế của vùng Đông Nam Bộ? (2đ)

**Câu 3:**  Hãy nêu các nguyên nhân gây ô nhiễm và giảm sút tài nguyên môi trường biển-đảo của Việt Nam? Từ đó tìm ra phương hướng để bảo vệ tài nguyên môi trường biển-đảo? (3đ)

**Phòng GD&ĐT Long Điền HDC ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**

**Môn: Địa Lý 9**

**Thời gian: 45 phút**

**I. Trắc nghiệm ( 3 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 (0,5đ) | 2 (0,5đ) | 3 (0,5đ) | 4 (0,5đ) | 5 (0,5) | 6 (0,5) |
| Đáp án | B | B | D | C | A | - 2 thành phố: Vũng Tàu và bà Rịa  - 6 huyện: Châu Đức; Tân Thành; Long Điền; Xuyên Mộc, Đất Đỏ và Côn Đảo. |

**II.** **Tự luận (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1** | **Thuận lợi**  - Điều kiện tự nhiên: Địa hình thấp, bằng phẳng, khí hậu cận xích đạo nóng ẩm quanh năm, sinh vật trên cạn và dưới nước rất phong phú…  **2. Khó khăn**  - Mùa khô kéo dài.  - Đất phèn và đất mặn chiếm diện tích lớn.  - Lũ lụt trên sông Mê Công…  **3. Biện pháp khắc phục**  - Cải tạo đất mặn, đất phèn và thoát lũ.  - Chủ động sống chung với lũ.  - Tăng cường hệ thống thủy lợi… | 2đ |
| **Câu 2** | **Thuận lợi:** Nhiều tài nguyên để phát triển kinh tế:  - Địa hình thoải, đất ba dan, đất xám.  - Khí hậu cận xích đạo, nóng ẩm, nguồn sinh thủy tốt.  - Biển ấm, ngư trường rộng, hải sản phong phú, gần đường hàng hải quốc tế.  - Thềm lục địa nông, rộng, giàu tiềm năng giàu khí.  - Lao động có trình độ kĩ thuật cao, lành nghề  **Khó khăn:** ít khoáng sản, diện tích rừng tự nhiên ít, ô nhiễm môi trường. | 2đ |
| **Câu 3** | **-Nguyên nhân:**  - Gần đây diện tích rừng ngập mặn ở nước ta giảm nhanh. Nguồn lợi hải sản cũng giảm đáng kể, một số loài hải sản có nguy cơ tuyệt chủng.  - Ô nhiễm môi trường biển có xu hướng gia tăng rõ rệt, làm suy giảm nguồn sinh vật biển,  **2. Các phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển**  - Điều tra đánh giá tiềm năng sinh vật tại các vùng biển sâu, đầu tư khai thác hải sản xa bờ.  - Bảo vệ và trồng rừng ngập mặn.  - Bảo vệ rạn san hô.  - Bảo vệ và PT nguồn lợi thuỷ sản.   * - Phòng chống ô nhiễm biển.. | 3đ |